

Số: *1030* /GP-UBND

Thái Nguyên, ngày *17* tháng 4 năm 2017

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 45/2014/QĐ-UBND ngày 07/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định quản lý, bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của Chi nhánh Xí nghiệp Nước sạch Sông Công - Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên ngày 01/3/2017 và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 177/TTr-STNMT ngày 07/4/2017 về việc cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước cho Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên - Xí nghiệp Nước sạch Sông Công,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên, có địa chỉ tại tổ 1, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, được xả nước thải đã qua xử lý vào nguồn nước từ hoạt động của Chi nhánh Xí nghiệp Nước sạch Sông Công - Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên, địa chỉ tại tổ 5, phường Lương Châu, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Nguồn nước tiếp nhận nước thải: suối tự nhiên tại tổ 5, phường Lương Châu, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

2. Vị trí xả nước thải: tổ 5, phường Lương Châu, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Tọa độ vị trí xả nước thải theo hệ tọa độ Quốc gia VN 2000 (Kinh tuyến trực là $106^{\circ}30'$, múi chiếu 3°): $X = 2375730$ m; $Y = 429707$ m;

3. Phương thức xả nước thải: Nước thải sau xử lý chảy qua ô xả tràn, theo hệ thống mương rãnh khép kín xả ra nguồn tiếp nhận là suối tự nhiên với phương thức tự chảy.

4. Chế độ xả nước thải: xả liên tục 24/24 giờ.

5. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 110 m³/ngày đêm; $4,58$ m³/h.

6. Chất lượng nước thải: giá trị các thông số ô nhiễm được phép xả vào nguồn nước không vượt quá giá trị quy định tại cột A của QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn Quốc gia về nước thải công nghiệp, với hệ số $Kq=0,9$; $Kf=1,1$. Trong đó giá trị các thông số ô nhiễm đặc trưng được quy định ở bảng 1.

Bảng 1. Giới hạn nồng độ chất ô nhiễm trong nước thải trước khi xả

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 40:2011/BTNMT (cột A, hệ số $Kq=0,9$; $Kf=1,1$)
1	pH	-	6,0-9,0
2	BOD ₅	mg/l	29,7
3	COD	mg/l	74,25
4	TSS	mg/l	49,5
5	As	mg/l	0,0495
6	Cd	mg/l	0,0495
7	Pb	mg/l	0,099
8	Mn	mg/l	0,495
9	Fe	mg/l	0,99
10	Clo dư	mg/l	0,99
11	Coliform	Vi khuẩn/100 ml	3000

7. Thời hạn cấp giấy phép: 07 (bảy) năm, kể từ ngày ký Giấy phép.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Chi nhánh Xí nghiệp Nước sạch Sông Công - Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước.

3. Thực hiện quan trắc nước nguồn tiếp nhận nước thải, quan trắc nước thải trước khi vào hệ thống xử lý; quan trắc lưu lượng và chất lượng nước thải sau khi qua hệ thống xử lý với các thông số quan trắc quy định tại bảng 1, Khoản 6, Điều 1 của Giấy phép này; Tần xuất quan trắc 03 tháng/01 lần; quan trắc lưu lượng nước thải: hàng ngày.

4. Thu gom, xử lý nước thải theo đúng quy trình, thiết kế nêu trong hồ sơ, bảo đảm các thông số chất lượng nước thải luôn đạt quy định tại Khoản 6, Điều 1 của Giấy phép này trước khi xả vào nguồn tiếp nhận; thực hiện đúng các biện pháp, kế hoạch giảm thiểu ô nhiễm, khắc phục sự cố và các cam kết như đã nêu trong hồ sơ đề nghị cấp phép. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có thông số nào không đạt yêu cầu quy định và phải ngừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

5. Hằng năm, trước 15 tháng 11, tổng hợp báo cáo gửi Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải, nước nguồn tiếp nhận theo quy định tại Khoản 3 Điều này.

Điều 3. Chi nhánh Xí nghiệp Nước sạch Sông Công - Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi ngày (90) trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Chi nhánh Xí nghiệp Nước sạch Sông Công - Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định. /

Nơi nhận:

- Công ty CP Nước sạch Thái Nguyên;
- Cục quản lý tài nguyên nước;
- Sở TN&MT;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND thành phố Sông Công;
- LĐVP: đ/c Hải;
- Lưu: HS, VT, CNN.

DAT. QĐ 20/4. 10b

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Nhữ Văn Tâm